ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1406 /TB- GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2016

LỊCH PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DIỆN XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH - NĂM HỌC 2016-2017

PHÒNG 3

STT	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
1	Phan Thị	Mai	09/02/1983	x	TH	GV nhiều môn	TH Bình Chánh	Sáng 01/10	
2	Lê Thị	An	19/07/1983	x	TH	GV nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 01/10	
3	Phạm Văn	Hùng	06/08/1983		TH	GV nhiều môn	TH Tân Nhựt	Sáng 01/10	
4	Phan Thị	Mai	09/02/1983	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
5	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	29/11/1980	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc 1	Sáng 01/10	
6	Nguyễn Thị	Tâm	05/02/1992	X	THCS	GV Lịch Sử	THCS Bình Chánh	Sáng 01/10	
7	Nguyễn Thị	Hai	09/01/1989	x	THCS	GV Vật Lý	THCS Bình Chánh	Sáng 01/10	
8	Lê Thị	Huyền	20/02/1991	X	THCS	GV Lịch Sử	THCS Đa Phước	Sáng 01/10	
9	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	01/07/1979	x	THCS	GV Toán	THCS Đa Phước	Sáng 01/10	
10	Trần Thị	Hồng	20/10/1978	x	THCS	GV Lịch sử	THCS Tân Kiên	Sáng 01/10	
11	Phạm Thị Hải	Yến	04/06/1994	x	THCS	GV Lịch sử	THCS Tân Kiên	Sáng 01/10	
12	Trần Thị	Hương	01/07/1988	X	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Kiên	Sáng 01/10	
13	Huỳnh Thị Bích	Liên	23/3/1989	X	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Kiên	Sáng 01/10	
14	Phạm Thị Bình	Long	20/10/1988	x	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Kiên	Sáng 01/10	
15	Nguyễn Thị	Lý	12/05/1982	X	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Kiên	Sáng 01/10	
16	Nguyễn Thị Thanh	Bình	15/05/1989	X	THCS	Thư Viện	THCS Tân Kiên	Sáng 01/10	
17	Lưu Thị	Hiền	05/08/1990	X	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 01/10	
18	Bùi Thị	Vui	18/8/1990	X	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 01/10	
19	Nguyễn Thị	Hường	20/10/1981	x	THCS	GV Toán	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 01/10	
20	Võ Đức	Việt	09/02/1971		THCS	GV Toán	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 01/10	
21	Trần Thị	Hồng	20/10/1978	x	THCS	GV Lịch sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
22	Phan Thị	Thúy	13/10/1992	X	THCS	GV Lịch Sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	

STT	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
23	Phạm Thị Hải	Yến	04/06/1994	x	THCS	GV Lịch sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
24	Phạm Thị	Hải	12/02/1992	x	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
25	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	07/01/1979	x	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
26	Đặng Trần Thảo	Lam	10/10/1991	x	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
27	Hoàng Thị	Lý	26/02/1993	X	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
28	Nguyễn Thị	Hai	09/01/1989	x	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
29	Nguyễn Thị	Hoài	02/07/1992	X	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
30	Trần Thị	Hương	01/07/1988	X	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
31	Huỳnh Thị Bích	Liên	23/3/1989	X	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
32	Phạm Thị Bình	Long	20/10/1988	x	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	
33	Nguyễn Thị Thanh	Bình	15/05/1989	x	THCS	Thư viện	THCS Võ Văn Vân	Sáng 01/10	

Tổng cộng danh sách có 33 hồ sơ ứng viên đủ điều kiện đặc cách tham gia phỏng vấn kiểm tra sát hạch.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỊNH CHÍNH T.P NHƠN TRẠCH

Nguyễn Trí Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1406 /TB- GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2016

LỊCH PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẤP TIỂU HỌC - NĂM HỌC 2016-2017

PHÒNG 5

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Như	Ý	18/5/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH An Hạ	Sáng 01/10	
2	Phan Đình	Hảo	17/6/1990		TH	GV Nhiều môn	TH An Hạ	Sáng 01/10	
3	Trần Thị Minh	Khoa	23/9/1984	x	TH	GV nhiều môn	TH An Hạ	Sáng 01/10	
4	Nguyễn Toàn	Thanh	19/5/1995		TH	GV nhiều môn	TH An Hạ	Sáng 01/10	
5	Phạm Thị Ngọc	Trâm	21/05/1991	x	TH	GV nhiều môn	Th An Hạ	Sáng 01/10	
6	Phạm Trần Thùy	Dung	24/09/1992	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
7	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	07/10/1994	x	TH	GV nhiều môn	Th An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
8	Hoàng Đình	Hiếu	09/12/1989		TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
9	Lê Thị	Hoa	22/2/1989	x	TH	GV Nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
10	Trương Thị	Huyền	30/04/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
11	Cao Thị	Loan	25/5/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
12	Trần Minh	Quyên	20/8/1995	x	TH	GV Nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
13	Hồ Phương	Quỳnh	26/05/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
14	Mai Xuân	Thắng	20/1/1978		TH	GV Nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
15	Nguyễn Ngọc	Thảo	26/6/1979	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
16	Võ Thị Hoài	Thương	12/10/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
17	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/9/1990	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
18	Nguyễn Thị Mai	Tuyền	30/08/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
19	Trần Thị Thu	Tuyền	21/5/1990	x	TH	GV nhiều môn	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
20	Thái Doãn	Hòa	06/07/1992		TH	GV Thể dục	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
21	Mai Thành Danh	Toại	15/11/1992		TH	GV Thể dục	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
22	Cao Thị	Trang	20/4/1994	x	TH	GV Thể dục	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
23	Nguyễn Thanh	Tùng	31/12/1993		TH	GV Thể dục	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
24	Nguyễn Nhứt	Khoa	28/6/1988		TH	GV Tiếng Anh	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
25	Lê Minh	Anh	09/06/1995	x	TH	GV Tiếng Anh	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
26	Phan Mộng	Luyến	28/10/1991	x	TH	GV Tiếng Anh	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
27	Nguyễn Thị Thu	Trinh	26/11/1994	x	TH	GV Tiếng Anh	TH An Phú Tây 2	Sáng 01/10	
28	Trần Minh	Quyên	20/08/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Bình Chánh	Sáng 01/10	
29	Nguyễn Ngọc	Thảo	26/6/1979	x	TH	GV nhiều môn	TH Bình Chánh	Sáng 01/10	
30	Lê Thị	Tiên	09/10/1993	x	TH	GV nhiều môn	Th Bình Chánh	Sáng 01/10	
31	Lê Thị Trúc	Linh	25/11/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Bình Hưng	Chiều 01/10	
32	Nguyễn Thị Tân	Xuân	03/12/1985	x	TH	GV nhiều môn	TH Bình Hưng	Chiều 01/10	
33	Mai Xuân	Thắng	20/1/1978		TH	GV Nhiều môn	TH Bình Hưng	Chiều 01/10	
34	Lê Thị	Thư	11/09/1980	X	TH	GV Nhiều môn	TH Bình Hưng	Chiều 01/10	
35	Hà Thị	Yến	17/9/1986	x	TH	Thiết bị	TH Cầu Xáng	Chiều 01/10	
36	Phạm Thu	Cúc	07/01/1989	x	TH	GV nhiều môn	Th Lại Hùng Cường	Chiều 01/10	
37	Hoàng Thị Thúy	Hằng	20/7/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Lại Hùng Cường	Chiều 01/10	
38	Lê Minh	Hoàng	14/8/1991		TH	GV nhiều môn	TH Lại Hùng Cường	Chiều 01/10	
39	Dương Thị Thùy	Nhi	06/12/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Lại Hùng Cường	Chiều 01/10	
40	Vũ Thị Minh	Sang	13/01/1984	x	TH	GV nhiều môn	TH Lại Hùng Cường	Chiều 01/10	
41	Lâm Thị Kim	Tiến	26/3/1990	x	TH	GV nhiều môn	Th Lại Hùng Cường	Chiều 01/10	
42	Phạm Thị	Hương	07/05/1988	X	TH	GV Nhiều môn	TH Lê Minh Xuân 3	Chiều 01/10	
43	Trịnh Mai	Lan	13/9/1983	X	TH	GV Nhiều môn	TH Lê Minh Xuân 3	Chiều 01/10	
44	Trần Thị	Yến	18/3/1993	X	TH	GV Nhiều môn	TH Nguyễn Văn Trân	Chiều 01/10	
45	Trần Thị Tố	Nhi	13/7/1994	x	TH	GV Nhiều môn	TH Phạm Hùng	Chiều 01/10	
46	Lê Thị	Sen	19/06/1980	x	TH	GV nhiều môn	TH Phạm Hùng	Chiều 01/10	

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
47	Hà Thị	Bông	28/2/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
48	Phạm Thị Thu	Hiền	05/10/1987	x	TH	GV nhiều môn	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
49	Đỗ Thị Kim	Ngân	18/8/1982	X	TH	GV Nhiều môn	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
50	Phạm Thị Thu	Trúc	28/10/1988	x	TH	GV nhiều môn	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
51	Nguyễn Ngọc Minh	Hải	16/6/1989		TH	GV Thể dục	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
52	Trần Thanh	Hòa	30/501995		TH	GV Thể dục	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
53	Đỗ Thị Nguyệt	Anh	10/06/1980	x	TH	Văn Thư	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
54	Nguyễn Thị Mai	Ngọc	11/07/1991	x	TH	Văn Thư	TH Phạm Văn Hai	Chiều 01/10	
55	Võ Thụy	Thảo	09/04/1976	x	TH	Thư viện	TH Phong Phú	Sáng 02/10	
56	Phạm Thị	Kiều	11/10/1973	x	TH	Văn Thư	TH Phong Phú	Sáng 02/10	
57	Ngô Văn	Quang	20/5/1992		TH	Giáo viên nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
58	Đinh Thị Hồng	Phúc	07/10/1995	x	TH	GV Mĩ Thuật	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
59	Trần Thanh	Hà	06/04/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
60	Huỳnh Thị Thu	Hà	02/05/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
61	Lương Thị Mỹ	Huyền	27/6/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
62	Trần Thị	Huyền	27/1/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
63	Trần Thị Ngọc	Mai	26/1/1984	x	TH	GV nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
64	Bùi Sơn	Thảo	19/10/1979		TH	GV nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
65	Trần Thị	Yến	18/3/1993	x	TH	GV Nhiều môn	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
66	Nguyễn Thành Như	Ý	24/2/1984		TH	GV Thể dục	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
67	Ngô Thị Hải	Yến	27/6/1992	x	TH	GV Thể dục	TH Phong Phú 2	Sáng 02/10	
68	Trần Hoàng	Huy	21/5/1988	x	TH	Thể dục	TH Qui Đức	Sáng 02/10	
69	Nguyễn Ngọc	Hải	28/7/1982		TH	Thư viện	TH Qui Đức	Sáng 02/10	
70	Lâm Huỳnh Khả	Tú	05/09/1980	x	TH	Văn Thư	TH Qui Đức	Sáng 02/10	
71	Lê Thanh	Bổng	11/04/1986		TH	GV nhiều môn	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
72	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/8/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
73	Huỳnh Kim	Oanh	04/04/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
74	Nguyễn Bạch	Tuyết	22/6/1989	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
75	Trần Thị Tú	Uyên	10/06/1987	X	TH	GV Nhiều môn	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
76	Lý Văn	Can	20/12/1991		TH	GV Thể dục	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
77	Nguyễn Ngọc Minh	Hải	16/6/1989		TH	GV Thể dục	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
78	Ngô Thị Hải	Yến	27/6/1992	x	TH	GV Thể dục	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
79	Nguyễn Thị Thu	Hà	20/8/1990	x	TH	Gv Tiếng Anh	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	
80	Trịnh Thị	Phượng	18/7/1983	X	TH	GV Tiếng Anh	TH Tân Kiên	Sáng 02/10	

Tổng cộng danh sách có 80 ứng viên

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Trí Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1406 /TB- GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2016

LỊCH PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP TIỂU HỌC - NĂM HỌC 2016-2017

PHÒNG 7

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
1	Phan Thị Hồng	Loan	22/11/1973	x	TH	Thư viện	TH Tân Nhựt	Sáng 01/10	
2	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	28/12/1984	x	TH	Văn Thư	TH Tân Nhựt	Sáng 01/10	
3	Nguyễn Thị Mai	Tuyền	30/8/1995	x	TH	Giáo viên nhiều môn	TH Tân Nhựt 6	Sáng 01/10	
4	văn Thị Thanh	Thúy	11/09/1987	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Nhựt 6	Sáng 01/10	
5	Huỳnh Văn	Sáu	21/4/1967		TH	Thư viện	Th Tân Nhựt 6	Sáng 01/10	
6	Trương Thượng	Uyển	19/5/1981	x	TH	Văn Thư	TH Tân Quý Tây	Sáng 01/10	
7	Cao Ngọc Minh	Huyền	19/4/1988	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Quý Tây 3	Sáng 01/10	
8	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	26/7/1993	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Quý Tây 3	Sáng 01/10	
9	Trần Thị Thu	Tuyền	21/5/1990	x	TH	GV Nhiều môn	TH Tân Quý Tây 3	Sáng 01/10	
10	Nguyễn Thị	Thu	08/08/1992	x	TH	Gv Tiếng Anh	TH Tân Quý Tây 3	Sáng 01/10	
11	Trần Thị Bích	Lài	10/10/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
12	Hoàng Lê Thiên	Lý	15/1/1992	x	TH	GV nhiều môn	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
13	Bùi Ngọc	Tân	27/12/1974		TH	GV Nhiều môn	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
14	Phan Hùng	Cường	03/03/1985		TH	GV Tổng phụ trách	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
15	Nguyễn Thị Kim	Cúc	01/01/1987	x	TH	Văn Thư	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
16	Nguyễn Ngọc Duy	Khang	17/3/1995		TH	Văn thư	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
17	Nguyễn Phạm Hải	Yến	14/12/1985	x	TH	Văn Thư	TH Tân Túc	Sáng 01/10	
18	Bùi Thị Thanh	Lịch	12/04/1995	x	TH	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
19	Phạm Thu	Cúc	07/01/1989	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
20	Quân Tiến	Dũng	25/1/1993		TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
21	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	27/3/1987	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
22	Trương Kim	Hiền	28/9/1988	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
23	Ngô Thị	Hoa	01/08/1991	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
24	Trần Thị	Hồng	15/9/1988	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
25	Lại Thị Diễm	Hương	24/09/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
26	Đoàn Thị Ngọc	Lan	21/3/1991	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
27	Dương Thị Thùy	Nhi	06/12/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
28	Trần Thị	Nhiên	21/4/1990	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	Sáng 01/10	
29	Nguyễn Thị	Quyên	06/12/1990	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
30	Nguyễn Thị Thu	Thanh		x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
31	Nguyễn Thị	Triều	08/08/1988	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
32	Nguyễn Ngọc	Vui	24/3/1985	x	TH	GV nhiều môn	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
33	Lý Văn	Can	20/12/1991		TH	GV Thể dục	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
34	Bùi Văn	Dân	07/08/1986		TH	GV Thể dục	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
35	Nguyễn Ngọc Minh	Hải	16/6/1989		TH	GV Thể dục	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
36	Đỗ Tấn	Phúc	18/8/1992		TH	GV Thể dục	TH Trần Quốc Toản	**Chiều 01/10**	
37	Phạm Thu	Cúc	07/01/1989	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
38	Quân Tiến	Dũng	25/1/1993		TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
39	Phạm Thị Thu	Hiền	05/10/1987	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
40	Lê Thị	Hoa	22/02/1989	X	TH	GV Nhiều môn	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
41	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/01/1993	X	TH	GV Nhiều môn	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
42	Lại Thị Mai	Lý	28/02/1990	X	TH	GV Nhiều môn	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
43	Bùi Văn	Dần	07/08/1986		TH	GV Thể dục	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
44	Nguyễn Ngọc Minh	Hải	16/6/1989		TH	GV Thể dục	TH Vĩnh Lộc 1	**Chiều 01/10**	
45	Bùi Chí	Hùng	26/11/1991		TH	GV Thể dục	TH Vĩnh Lộc 2	**Chiều 01/10**	
46	Đỗ Tấn	Phúc	18/8/1992		TH	GV Thể dục	TH Vĩnh Lộc 2	**Chiều 01/10**	

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
47	Ngô Thị Hải	Yến	27/6/1992	x	TH	GV Thể dục	TH Vĩnh Lộc 2	**Chiều 01/10**	
48	Nguyễn Văn	Bảy	20/09/1991		TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	**Chiều 01/10**	
49	Hà Thị	Bông	28/2/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	**Chiều 01/10**	
50	Vũ Thị	Duyên	08/12/1986	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	**Chiều 01/10**	
51	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	20/8/1990	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
52	Nguyễn Trung	Hiền	25/4/1984	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
53	Phạm Thị Thu	Hiền	05/01/1987	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
54	Bùi Thị	Hội	10/10/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
55	Nguyễn thị	Hương	26/2/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
56	Nguyễn Thị Thanh	Lan	01/04/1993	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
57	Nguyễn Thị Xuân	Lan	30/10/1980	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
58	Bùi Thị Thanh	Lịch	12/04/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh lộc A	Sáng 02/10	
59	Nguyễn Phan kiều	Ngân	24/05/1986	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
60	Lê Thị Thanh	Nhàn	03/09/1993	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
61	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	03/06/1987	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
62	Lê Thị Ngọc	Phúc	22/08/1985	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
63	Vũ Thị Minh	Sang	13/01/1984	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
64	Lê Thị Cẩm	Thạch	30/3/1986	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
65	Lê Thị	Tiên	09/10/1993	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
66	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	23/08/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
67	Lê Thị Thanh	Xuân	12/07/1991	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10	
68	Ngô Thị Ngọc	Thảo	01/10/1994	x	TH	GV Mầm non	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
69	Trương Trần Trúc	Chi		x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
70	Khưu Văn	Đa	06/08/1994		TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
71	Vũ Thị	Duyên	25/8/1990	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	

STT	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
72	Lê Thị	Hoa	22/2/1989	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
73	Thái Thị Ánh	Hồng	20/3/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
74	Lại Thị Diễm	Hương	24/09/1994	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
75	Lê Thị Ngọc	Phúc	22/08/1985	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
76	Nguyễn Thị	Triều	08/08/1988	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
77	Trần Thị Danh	Vi	02/02/1995	x	TH	GV nhiều môn	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	
78	Lê Minh	Anh	09/06/1995	x	TH	GV Tiếng Anh	TH Vĩnh Lộc B	Sáng 02/10	

Tổng cộng danh sách 78 ứng viên

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Trí Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1406 /TB- GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2016

LỊCH PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP THCS - NĂM HỌC 2016-2017

PHÒNG 9 (MÔN TOÁN, VẬT LÝ)

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
1	Lê Minh	An	21/02/1990		Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Sáng 01/10/2016	
2	Phạm Thị	Hằng	12/10/1981	x	Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Sáng 01/10/2016	
3	Nguyễn Thị	Hằng	21/04/1990	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Sáng 01/10/2016	
4	Nguyễn Thị	Hậu	24/10/1992	x	Toán học - Tin học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Sáng 01/10/2016	
5	Nguyễn Văn	Khải	24/8/1986		SP Toán Học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Sáng 01/10/2016	
6	Trần Thị	Lê	23/5/1993	x	Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
7	Phạm Ngọc	Liễu	27/03/1993	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
8	Trần Thế	Nga	09/09/1990	x	Lý thuyết xác xuất và thống kê Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
9	Lê Văn	Ngôn	12/11/1987		Khoa học giáo dục	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
10	Phạm Văn	Phúc	24/8/1988		SP Toán - Lý	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
11	Phạm Thị	Phượng	05/05/1994	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
12	Thái Công	Toãn	21/10/1994		SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
13	Phùng Lê Trọng	Trí	14/8/2016		Toán - Tin học	THCS	GV Toán	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
14	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	10/02/1992	x	SP Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
15	Trịnh Thị Bé	Chính	18/3/1987	x	Cử Nhân Khoa học	THCS	GV Vật Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
16	Lê Thị	Hoài	22/5/1992	x	SP Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
17	Trần Thị Xuân	Huỳnh	01/07/1990	x	SP Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
18	Hồ Minh	Nhựt	22/11/1994		Sư phạm Vật lý - Tin học	THCS	GV Vật Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
19	Nguyễn Quốc	Thanh	25/10/1993		Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
20	Nguyễn Văn	Dũng	01/11/1979		Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
21	Trần Ngọc Phước	Hải	28/10/1992		SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
22	Lê Đức	Mạnh	14/2/1991		Toán học	THCS	GV Toán	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
23	Phùng Lê Trọng	Trí	14/8/1993		Toán - Tin Học	THCS	GV Toán	THCS Đa Phước	**Chiều** 01/10/2016	
24	Nguyễn Thị	Vân	22/2/1994	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Đa Phước	**Chiều** 01/10/2016	
25	Đinh Thị Thu	Hằng	27/12/1992	x	SPToán - Lý	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
26	Nguyễn Thị Thu	Hảo	02/06/1988	x	SP toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
27	Bùi Thị	Khuyên	24/01/1995	x	Sư Phạm Toán - Lý	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
28	Phạm Thị	Liễu	25/12/1991	x	SPToán	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
29	Trịnh Thị Như	Quỳnh	03/09/1991	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
30	Nguyễn Phùng Cẩm	Thi	30/7/1993	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
31	Ngô Hồng	Trang	14/02/1993	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
32	Nguyễn Thị	Dung	22/9/1992	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Văn Linh	**Chiều** 01/10/2016	
33	Lương Văn	Hậu	15/8/1991		SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Văn Linh	**Chiều** 01/10/2016	
34	Lê Văn	Long	18/11/1990		SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Văn Linh	**Chiều** 01/10/2016	
35	Nguyễn Thị	Nga	12/03/1991	x	SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Văn Linh	**Chiều** 01/10/2016	
36	Phan Thị	Quỳnh	26/11/1991	x	SP Toán - Lý	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Văn Linh	**Chiều** 01/10/2016	
37	Đỗ Anh	Tuấn	02/01/1987		SP Toán học	THCS	GV Toán	THCS Nguyễn Văn Linh	**Chiều** 01/10/2016	
38	Trần Thị Thanh	Bình	14/11/1991	x	Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Kiên	**Chiều** 01/10/2016	
39	Huỳnh Thị	Hà	15/12/1992	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Kiên	**Chiều** 01/10/2016	
40	Vũ Thúy	Hằng	28/09/1989	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Kiên	**Chiều** 01/10/2016	
41	Hoàng Thế	Lương	07/11/1994		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Kiên	**Chiều** 01/10/2016	
42	Đoàn Thị	Ngọc	21/7/1989	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Kiên	**Chiều** 01/10/2016	
43	Cao Thanh	Đam	04/09/1991		Sư phạm Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Kiên	**Chiều** 01/10/2016	
44	Nguyễn Minh	Hải	09/11/1990		Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
45	Nguyễn Thị	Huyền	03/02/1986	x	Sư phạm vật lý	THCS	GV Vật lý	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
46	Trần Thị	Triều	22/01/1993	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
47	Lương Văn	Hậu	15/8/1991		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
48	Vũ Xuân	Hòa	08/05/1988		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
49	Lâm Chanh	Tha	20/5/1985	x	SP Toán	THCS	GV Toán	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
50	Mai Thị Thùy	Trang	07/08/1994	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
51	Đỗ Thị Ánh	Tuyết	20/10/1994	x	Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
52	Phạm Thị	Hà	07/02/1994	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
53	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	29/11/1992	x	Sư phạm vật lý	THCS	GV Vật lý	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
54	Bùi Thị Kim	Khánh	20/11/1981	x	Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
55	Đào Thị	Nga	24/3/1991	x	Vât Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
56	Trần Văn	Quang	25/9/1986		Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
57	Võ Hoàng	Tân	12/12/1988		Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
58	Nguyễn Quang	Vinh	10/02/1987		Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Quý Tây	Sáng 02/10/2016	
59	Trần Thị Thanh	Bình	14/11/1991	x	Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
60	Nguyễn Thanh	Hiền	14/9/1991		Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
61	Nguyễn Hưng	Hòa	16/2/1990		Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
62	Hoàng Thế	Lương	07/11/1994		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
63	Nguyễn Thị	Nga	12/03/1991	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
64	Lê Văn	Ngôn	11/12/1987		Khoa học giáo dục	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
65	Hoàng Thị Thu	Phương	25/10/1986	x	Sư phạm Toán	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
66	Mai Thị Thùy	Trang	07/08/1994	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
67	Đỗ Thị Cẩm	Tú	10/03/1990	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
68	Mai Thị	Dung	06/12/1989	x	Quang học	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
69	Phạm Thị	Hà	07/02/1994	x	Sư phạm vật lý	THCS	GV Vật lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
70	Lê Hoàng	Hải	29/6/1991		Vật Lý kỹ thuật	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
71	Nguyễn Xuân	Hòa	22/11/1992	x	Sư phạm vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
72	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	03/10/1992	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
73	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	19/10/1992	x	Vật lý học	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
74	Lê Đình	Thủy	01/02/1987		Chương trình tài năng Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
75	Trần Thị Thanh	Trúc	12/12/1994	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
76	Trần Thị	Huệ	28/7/1989	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
77	Đoàn Văn Tuấn	Khanh	22/01/1987		Toán học	THCS	GV Toán	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
78	Hoàng Thế	Lương	07/11/1994		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
79	Võ Hữu Hoàng	Tiến	01/01/1985		Toán học	THCS	GV Toán	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
80	Trần Thị	Xuân	01/03/1989	x	Sư phạm Toán - Lý	THCS	GV Toán	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
81	Nguyễn Thị	Chi	04/08/1993	x	Sư Phạm Toán Học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
82	Nguyễn Thị	Dung	22/9/1992	x	Sư Phạm Toán Học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
83	Vũ Thị	Duyên	27/10/1990	x	Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
84	Trần Thị	Hằng	05/05/1991	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
85	Phạm Thị	Hằng	10/12/1981	x	Toán Học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
86	Lê Thị Tuyết	Hạnh	15/7/1992	x	Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
87	Nguyễn Thị	Hậu	24/10/1992	x	Toán học - Tin học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
88	Hoàng Thị	Huê	24/11/1986	x	Sư Phạm Toán - Lý	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
89	Nguyễn Thị	Huệ	18/10/1993	x	Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
90	Lê Duy	Khánh	11/09/1986		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
91	Nguyễn Xuân	Long	29/6/1987		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
92	Nguyễn Thành	Luân	29/10/1997		Sư Phạm Toán	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
93	Hoàng Thế	Lương	07/11/1994		Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
94	Lê Thị Nguyệt	Nga	25/2/1991	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
95	Lại Thị Kim	Ngân	19/12/1995	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
96	Phạm Thị	Ngân	28/04/1989	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
97	Lê Trung	Nguyên	27/09/1982		Toán - Tin Học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
98	Phạm Thị	Phượng	05/05/1994	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
99	Bùi Thị	Thảo	12/01/1991	x	Sư phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	
100	Trần Duy	Thảo	20/3/1988		Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	**Chiều** 02/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
101	Bùi Thị	Thùy	21/4/1988	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
102	Lê Thị	Thùy	10/04/1994	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
103	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10/04/1994	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
104	Ngô Hồng	Trang	14/02/1993	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
105	Nguyễn Thị	Vân	22/2/1994	x	Sư phạm toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
106	Nguyễn Thị	Xuân	16/6/1992	x	Sư Phạm Toán học	THCS	GV Toán	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
107	Nguyễn Thị Bảo	Ái	18/3/1983	x	Sư phạm Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
108	Trần Thị Mỹ	Duyên	09/03/1991	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
109	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	29/11/1992	x	Sư phạm Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
110	Tăng Thị	Hòa	10/04/1993	x	Sư phạm Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
111	Lê Thị Thu	Hoài	09/12/1992	x	Sư phạm Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
112	Ninh Thị	Huyền	09/10/1991	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
113	Nguyễn Văn	Minh	23/10/1987		Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
114	Nguyễn Kim	Phát	01/02/1983	x	Vật lý	THCS	GV Vật lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
115	Mai Bá Hoàng	Phương	30/12/1989		Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
116	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	17/1/1993	x	Sư phạm Vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
117	Trần Đình	Thiện	20/01/1982		Sư phạm vật lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
118	Phan Thị Ngọc	Thủy	10/10/1992	x	Vật Lý Học	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
119	Nguyễn Thị Kim	Tiền	26/06/1992	x	Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
120	Ngô Thị Thanh	Toàn	16/10/1991	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
121	Trần Thị	Triều	22/01/1993	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
122	Đinh Ngọc	Trung	20/02/1987		Vật lý kỹ thuật	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	
123	Đỗ Thị	Tuyết	18/12/1991	x	Sư Phạm Vật Lý	THCS	GV Vật Lý	THCS Võ Văn Vân	Chiều 02/10/2016	

Tổng cộng danh sách Phòng 9 là 123 ứng viên

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Trí Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1406 /TB- GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2016

LỊCH PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP THCS - NĂM HỌC 2016-2017

PHÒNG 11 (Môn NGỮ VĂN, TỔNG PHỤ TRÁCH, VĂN THƯ)

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn	Anh	08/08/1992		Sư phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
2	Phan Thị Mỹ	Hạnh	12/01/1995	X	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	07/10/1995	X	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
4	Đặng Thị Kỳ	Hương	28/08/1990	x	Ngôn ngữ học	THCS	GV Ngữ văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
5	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/10/1991	x	Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
6	Nguyễn Hoàng Yến	Phụng	04/06/1995	X	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
7	Trần Thị	Thủy	13/11/1989	x	Văn học	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
8	Trần Thị Huyền	Trang	23/10/1991	x	Sư phạm Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Bình Chánh	**Chiều** 01/10/2016	
9	Hoàng Thị	Hiền	19/2/1991	x	Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Đa Phước	**Chiều** 01/10/2016	
10	Nguyễn Thị	Huyền	04/01/1992	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Đa Phước	**Chiều** 01/10/2016	
11	Nguyễn Ngọc	Phước	12/01/1993		Sư phạm toán học	THCS	GV Tổng phụ trách	THCS Đồng Đen	**Chiều** 01/10/2016	
12	Lê Thị	Thủy	04/10/1994	x	Sư Phạm Toán Học	THCS	GV Tổng phụ trách	THCS Đồng Đen	**Chiều** 01/10/2016	
13	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	10/07/1995	x	Sư phạm Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Hưng Long	**Chiều** 01/10/2016	
14	Nguyễn Thị	Huyền	04/01/1992	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Hưng Long	**Chiều** 01/10/2016	
15	Hoàng Tùng	Lâm	10/02/1993	x	Sư phạm Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Hưng Long	**Chiều** 01/10/2016	
16	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/10/1991	x	Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Hưng Long	**Chiều** 01/10/2016	
17	Lê Thị Nguyệt	Nga	25/2/1991	x	Sư Phạm Toán Học	THCS	GV Tổng phụ trách	THCS Lê Minh Xuân	**Chiều** 01/10/2016	
18	Nguyễn Ngọc	Phước	12/01/1993		Sư Phạm Toán Học	THCS	GV Tổng phụ trách	THCS Lê Minh Xuân	**Chiều** 01/10/2016	
19	Đào Thị	Hương	24/6/1991	x	Sư Phạm Ngữ Văn (Văn - Sử)	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
20	Đào Minh	Kha	20/7/1992		Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Nguyễn Thái Bình	**Chiều** 01/10/2016	
21	Nguyễn Thị Thu	Tiền	21/3/1994	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Phong Phú	Sáng 02/10/2016	
22	Trần Thị	Bé	08/12/1988	x	Sư phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Qui Đức	Sáng 02/10/2016	
23	Hoàng Tùng	Lâm	10/02/1993	x	Sư phạm Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Qui Đức	Sáng 02/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
24	Hà Thị	Hạnh	05/05/1993	x	Văn học	THCS	GV Ngữ văn	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
25	Đoàn Thị Hoài	Nhân	17/03/1990	x		THCS	GV Ngữ Văn	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
26	Nguyễn Hoàng Yến	Phụng	04/06/1995	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
27	Võ Thị Tố	Trâm	01/09/1992	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
28	Nguyễn Thị	Vy	21/7/1994	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Tân Kiên	Sáng 02/10/2016	
29	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	10/07/1995	x	Sư phạm Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
30	Hoàng Thị	Hiền	19/2/1991	x	Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
31	Nguyễn Thị Hồng	Sương	14/7/1992	x	Sư phạm Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
32	Đoàn Võ Minh	Thy	28/7/1995	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
33	Phan Thị Tuyết	Sông	19/1/1987	x	Hành chính văn thư	THCS	Văn Thư	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
34	Nguyễn Thị Ngọc	Cầm	17/11/1994	x	Sư Phạm Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
35	Lê Thị	Hà	28/8/1990	x	Sư phạm Ngữ Văn - Địa lý	THCS	GV Ngữ văn	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
36	Lê Thị Thu	Hường	08/07/1986	x	Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
37	Vương Thị	Lài	05/12/1988	x	Cử Nhân Ngữ Văn	THCS	GV Ngữ Văn	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
38	Ngân Thị	Nụ	20/10/1989	x	Sư phạm Ngữ văn	THCS	GV Ngữ văn	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
39	Nguyễn Ngọc	Phước	12/01/1993		Sư phạm toán học	THCS	GV Tổng phụ trách	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
40	Trần Thị Anh	Thư	02/12/1994	x	Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Tổng phụ trách	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	

Tổng cộng danh sách phòng 11 có 40 ứng viên

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Trí Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1406 /TB- GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2016

LỊCH PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP THCS - NĂM HỌC 2016-2017

PHÒNG 13 (MÔN LỊCH SỬ, GDCD, HÓA)

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
1	Đỗ Thị Kim	Anh	26/8/1992	X	Sư Phạm Lịch sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
2	Nguyễn Thị Sao	Mai	21/01/1988	X	Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
3	Phạm Thị	Nhung	15/9/1994	x	Sư phạm lịch sử	THCS	GV Lịch sử	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
4	Lương Thị	Tôn	09/08/1992	x	Sư phạm Lịch Sử	THCS	GV Lịch sử	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
5	Phạm Văn	Bộ	19/01/1987		Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
6	Nguyễn Văn	Điệp	12/05/1993		Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa Học	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
7	Giang Thị Thu	Hà	12/06/1994	x	Sư phạm Hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
8	Nguyễn Công	Khoa	26/03/1981		Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
9	Tạ Thị	Thu	02/10/1992	x	Sư phạm Hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
10	Nguyễn Thị Minh	Trang	05/01/1992	x	Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
11	Huỳnh Văn	Toàn	05/01/1990		Giáo dục công dân	THCS	GV giáo dục công dân	THCS Hưng Long	Chiều 01/10/2016	
12	Lê Nguyễn Bảo	Trân	23/8/1993	x	GDCD	THCS	GV giáo dục công dân	THCS Hưng Long	Chiều 01/10/2016	
13	Đặng Văn	Chính	30/09/1987		Sư phạm Ngữ văn- GDCD	THCS	GV giáo dục công dân	THCS Phong Phú	Chiều 01/10/2016	
14	Trần Thị	Xuân	15/02/1987	x	Giáo dục chính trị	THCS	GV Giáo dục công dân	THCS Phong Phú	Chiều 01/10/2016	
15	Nguyễn Thị Như	Mơ	15/8/1995	x	Sư Phạm Hóa Học - Sinh	THCS	GV Sinh Học	THCS Phong Phú	Chiều 01/10/2016	
16	Trương Thị Ngọc	Giàu	20/10/1993	x	Sư phạm Lịch sử	THCS	GV Lịch sử	THCS Tân Kiên	Chiều 01/10/2016	
17	Nguyễn Thị Sao	Mai	21/01/1988	X	Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Tân Kiên	Chiều 01/10/2016	
18	Nguyễn Thị Kim	Diên	27/3/1988	x	Giáo dục chính trị	THCS	GV giáo dục công dân	THCS Tân Túc	Chiều 01/10/2016	
19	Trần Thị Thúy	Quyên	13/9/1994	x	GDCD	THCS	GV giáo dục công dân	THCS Tân Túc	Chiều 01/10/2016	
20	Lê Nguyễn Bảo	Trân	23/8/1994	x	GDCD	THCS	GV giáo dục công dân	THCS Tân Túc	Chiều 01/10/2016	
21	Bùi Thị Bảo	Yến	04/10/1994	x	GDCD	THCS	GV giáo dục công dân	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
22	Nguyễn Thị	Hà	06/09/1993	x	Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
23	Giang Thị Thu	Hà	12/06/1994	x	Sư phạm Hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
24	Lê Thị Khánh	Huyền	03/05/1989	x	Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
25	Trần Văn	Kha	20/4/1989		Hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
26	Trần Anh	Khoa	09/11/1994		Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
27	Nguyễn Tuyết	Lan	02/12/1985	x	Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa Học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
28	Phạm Thị	Mai	10/06/1991	x	Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
29	Lê Thị	Ngoan	02/09/1991	x	Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
30	Cao Thị Ánh	Ngọc	03/02/1989	x	Hóa phân tích	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
31	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/3/1991	x	Hóa Học	THCS	GV Hóa Học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
32	Nguyễn Thị Minh	Trang	05/01/1992	x	Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
33	Phan Thanh	Tùng	03/02/1990		Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Tân Túc	Sáng 02/10/2016	
34	Trần Thị	Bích	06/09/1991	x	Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
35	Đinh Đức	Bình	21/12/1991		Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa Học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
36	Đỗ Minh	Hòa	09/10/1990		Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
37	Lê Thị Khánh	Huyền	03/05/1989	x	Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
38	Trần Anh	Khoa	11/09/1994		Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
39	Phạm Văn	Phương	03/01/1990		Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa Học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
40	Nguyễn Tấn	Thành	28/2/1982		Sư phạm hóa học	THCS	GV Hóa học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
41	Nguyễn Thị	Thảo	23/12/1990	x	Sư Phạm Hóa Học	THCS	GV Hóa học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
42	Nguyễn Thị	Bảnh	16/6/1991	x	Sư Phạm Lịch sử	THCS	GV Lịch sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
43	Nguyễn Thị	Dịu	01/06/1992	x	Sư phạm Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
44	Phạm Văn	Đồng	09/02/1986		Sư phạm Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
45	Bùi Đình	Huy	10/05/1990		Sư Phạm Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
46	Nguyễn Thị	Khanh	20/12/1992	x	Sư Phạm Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
47	Nguyễn Thị	Lương	07/12/1990	x	Sư phạm Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
48	Lê Thị Linh	Nhâm	17/3/1988	x	Đông Phương học	THCS	GV Lịch sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
49	Nguyễn Thị Kim	Oanh	23/9/1990	x	Sư Phạm Lịch Sử	THCS	GV Lịch Sử	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	

Tổng cộng danh sách phòng 13 có 49 ứng viên

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Trí Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1406 /TB- GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2016

LỊCH PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẤP THCS - NĂM HỌC 2016-2017
PHÒNG 15
(MÔN ĐỊA LÝ, SINH, ANH VĂN, THỂ DỤC, NỮ CÔNG, KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP, THIẾT BỊ, THƯ VIỆN)

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
1	Phan Thị Phương	Hoàng	04/10/1994	X	Sư Phạm Địa Lý	THCS	GV Địa Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
2	Hồ Thị	Nguyệt	20/4/1994	X	Sư Phạm Địa Lý	THCS	GV Địa Lý	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
3	Phạm Thị	Hòa	04/05/1990	x	Sư phạm Sinh học	THCS	GV Sinh Học	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
4	Phạm Thị	Hồng	09/10/1990	X	Sinh Học Sư Phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	THCS	GV Sinh Học	THCS Bình Chánh	Chiều 01/10/2016	
5	Lê Minh	Thiện	05/11/1976		Cơ khí chế tạo máy	THCS	GV Kỹ thuật công nghiệp	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
6	Nguyễn Hồng	Vân	03/10/1993	x	Sư phạm Tiếng Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Đa Phước	Chiều 01/10/2016	
7	Đồng Thị	Dung	03/05/1994	x	Sư Phạm Tiếng Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Đồng Đen	Chiều 01/10/2016	
8	Hứa Thị Kim	Thủy	05/09/1977	x	Thư viện - Thiết bị trường học	THCS	Thiết bị	THCS Đồng Đen	Chiều 01/10/2016	
9	Nguyễn Ngọc	Lươm	25/6/1981	x	Cử Nhân Ngoại Ngữ	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Nguyễn Thái Bình	Chiều 01/10/2016	
10	Đào Công Đăng	Phúc	03/10/1979		Thư viện thiết bị trường học	THCS	Thư viện	THCS Nguyễn Thái Bình	Chiều 01/10/2016	
11	Phạm Thị Bích	Vân	15/4/1972	x	Thư viên - thiết bị trường học	THCS	Thư viện	THCS Nguyễn Văn Linh	Chiều 01/10/2016	
12	Trần Thị	Dịu	18/6/1994	x	Ngôn ngữ Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Phạm Văn Hai	Chiều 01/10/2016	
13	Tạ Hồng Tri	Thông	22/12/1995	X	Sư Phạm Tiếng Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Qui Đức	Chiều 01/10/2016	
14	Trần Trọng	Hoàng	10/01/1991		Huấn luyện thể thao	THCS	GV Thể dục	THCS Tân Kiên	Chiều 01/10/2016	
15	Lê Anh	Tuấn	31/03/1994		giáo dục thể chất	THCS	GV Thể dục	THCS Tân Kiên	Chiều 01/10/2016	
16	Huỳnh Phước	Hậu	13/3/1991		Giáo dục thể chất	THCS	GV Thể dục	THCS Tân Túc	Chiều 01/10/2016	
17	Lê Anh	Tuấn	31/3/1994		Giáo dục thể chất	THCS	GV Thể dục	THCS Tân Túc	Chiều 01/10/2016	
18	Trần Thị	Dịu	18/6/1991	x	Ngôn Ngữ Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Tân Túc	Chiều 01/10/2016	
19	Lý	Khoa	13/2/1989		Tiếng Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Tân Túc	Chiều 01/10/2016	
20	Phạm Thị	Nhâm	11/12/1993	x	Sư Phạm Địa Lý	THCS	GV Địa Lý	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
21	Võ Thị	Thái	12/09/1990	x	Sư phạm địa lý	THCS	GV Địa lý	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
22	Mai Thị	Huyền	25/10/1987	x	Ngữ Văn Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	chuyên ngành	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký	Lịch phỏng vấn	Ghi chú
23	Bùi Nguyên	Lâm	11/06/1976		Tiếng Anh Sư Phạm	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
24	Lê Thị Bích	Phượng	09/09/1995	x	Sư Phạm Tiếng Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
25	Nguyễn Phương	Thảo	14/01/1989	x	Tiếng Anh	THCS	GV Tiếng Anh	THCS Vĩnh Lộc A	Sáng 02/10/2016	
26	Phan Thị Phương	Hoàng	04/10/1994	x	Sư Phạm Địa Lý	THCS	GV Địa Lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
27	Nguyễn Thị	Hường	23/04/1979	x	Sư phạm địa lý	THCS	GV Địa lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
28	Đinh Thị Diễm	Sương	23/11/1987	x	Sư phạm Địa Lý - Giáo dục công dân	THCS	GV Địa Lý	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
29	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	25/10/1993	x	Sư Phạm Kinh Tế Gia Đình	THCS	GV Nữ Công	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
30	Nguyễn Thị	Xuyên	05/10/1987	x	Sư Phạm Sinh Học	THCS	GV Sinh Học	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
31	Nguyễn Thị Thùy Linh	Trang	29/01/1996	x	Thư viện - Thiết bị trường học	THCS	Thiết bị	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	
32	Hà Thị	Yến	17/9/1986	x	Khoa học thư viện	THCS	Thư viện	THCS Võ Văn Vân	Sáng 02/10/2016	

Tổng cộng danh sách phòng 15 có 32 ứng viên

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Trí Dũng